TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**188**/2026/QĐST-HNGĐ	*Huế, ngày 01 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 177/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị L, sinh năm: 1996; số CCCD: 046196006937, cấp ngày 10/8/2021; địa chỉ: Thôn G, xã V, thành phố H.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm: 1983; số CCCD: 046083019611, cấp ngày 18/9/2024; địa chỉ: Thôn G, xã V, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị L và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung: Giao cháu Trần Thị Phương L1, sinh ngày 29/10/2015 cho chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trần Văn Lê H, sinh ngày 26/03/2018 và cháu Trần Văn Gia H1, sinh ngày 26/10/2019 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị L và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị L, anh Trần Văn T có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Lê Thị L, anh Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001336 ngày 23/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Chị L được hoàn trả số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND xã Vinh Lộc, thành phố Huế;
(ĐKKH số 24 ngày 13/7/2015 tại UBND xã Vinh Giang cũ);
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Anh Nga